

Tâm lí đám đông và Phân tích cái Tôi

Sigmund Freud Phạm Minh Ngọc dịch

1

Mới nhìn thì sự đối lập giữa tâm lí cá nhân và tâm lí xã hội (hay tâm lí đám đông) có vẻ như sâu sắc, nhưng xét cho kĩ thì tính cách đối lập sẽ bớt đi nhiều. Tuy khoa tâm lí cá nhân đặt căn bản trên việc quan sát các cá nhân riêng lẻ, nó nghiên cứu các phương thức mà cá nhân theo nhằm đáp ứng các dục vọng của mình; nhưng thực ra chỉ trong những trường hợp hãn hữu, trong những điều kiện đặc biệt nào đó nó mới có thể bỏ qua được quan hệ của cá nhân với tha nhân. Trong tâm trí của cá nhân thì một cá nhân khác luôn luôn hoặc là thần tượng, hoặc là một đối tượng, một người hỗ trợ hay kẻ thù và vì vậy mà ngay từ khởi thủy khoa tâm lí cá nhân đã đồng thời là khoa tâm lí xã hội theo nghĩa thông dụng nhưng rất đúng này.

Thái độ của cá nhân đối với cha mẹ, anh chị em, người yêu, thầy thuốc nghĩa là tất cả các mối liên hệ của cá nhân mà cho đến nay đã là các đối tượng nghiên cứu chủ yếu của môn phân tâm học có thể được coi là những hiện tượng xã hội đối lập với một vài tiến trình khác mà chúng tôi gọi là ngã ái (narcissistic) trong đó việc đáp ứng các dục vọng không dựa vào tha nhân hoặc tránh tha nhân. Như vậy, sự đối lập giữa hoạt động của tâm thần xã hội và tâm thần ngã ái – Bleuer có lẽ sẽ nói là tâm thần tự kỉ (autistic) - là thuộc lĩnh vực của khoa tâm lí cá nhân và không thể là lí do để tách tâm lí cá nhân khỏi tâm lí xã hội hay tâm lí đám đông.

Trong các mối quan hệ nêu trên của cá nhân đối với cha mẹ, anh chị em, người yêu, thầy thuốc, cá nhân chỉ chịu ảnh hưởng của một người hay của một nhóm người hạn chế, mỗi người trong số họ đều có tầm quan trọng đặc biệt đối với cá nhân đó. Khi nói đến tâm lý xã hội hay tâm lý đám đông người ta thường không để ý đến các mối liên hệ đó, mà người ta coi đối tượng nghiên cứu là ảnh hưởng đồng thời của một số lớn tha nhân đối với một cá nhân mà anh ta có quan hệ ở một phương diện nào đó trong khi trong những phương diện khác anh ta có thể hoàn

toàn xa lạ với họ. Như vậy nghĩa là môn tâm lý đám đông nghiên cứu từng cá nhân riêng biệt khi họ là thành viên của một bộ lạc, của dân tộc, đẳng cấp, thể chế xã hội nhất định hay như một nhân tố cấu thành của một đám đông tụ tập lại vì một mục đích nào đó, trong một thời gian nào đó. Sau khi mối liên hệ tự nhiên đó chấm dứt, người ta có thể coi những hiện tượng xảy ra trong những điều kiện đặc biệt đó là biểu hiện của một dục vọng đặc biệt, dục vọng xã hội (herd instinct - bản năng bầy đàn, group mind - tâm lý nhóm), không thể phân tích được và không xuất hiện trong những điều kiện khác. Nhưng chúng tôi phải bác bỏ quan điểm ấy vì không thể coi số lượng người có mặt lại có ảnh hưởng lớn đến nỗi cá nhân có thể đánh thức dậy một dục vọng mới, cho đến lúc đó vẫn còn ngủ yên, chưa từng hoạt động. Chúng ta hãy chú ý đến hai khả năng khác sau đây: dục vọng tập thể có thể không phải là nguyên thủy và có thể phân tích được; có thể tìm thấy nguồn gốc của dục vọng ấy trong khung cảnh nhỏ hẹp hơn, thí dụ như trong gia đình.

Khoa tâm lí đám đông tuy mới ra đời nhưng đã bao gồm rất nhiều vấn đề riêng biệt và đặt ra cho nhà nghiên cứu hàng loạt bài toán cho đến nay vẫn còn chưa được tách biệt. Chỉ một việc phân loại các hình thức quần chúng khác nhau, và mô tả các hiện tượng tâm thần mà các khối quần chúng ấy thể hiện đã đòi hỏi một quá trình quan sát lâu dài và ghi chép tỉ mỉ rồi; đã có nhiều tài liệu về vấn đề này được xuất bản. Lĩnh vực tâm lí đám đông thật là mênh mông, tôi thiết tưởng chẳng cần nói trước rằng tác phẩm khiêm tốn của tôi chỉ đề cập đến một vài lĩnh vực mà thôi. Quả thực ở đây chỉ xem xét một số vấn đề mà phân tâm học miền sâu quan tâm.

2. Tâm lí đám đông (Theo Gustave Le Bon)

Thay vì đưa ra một định nghĩa về tâm lí đám đông, theo tôi tốt hơn hết là nên chỉ rõ các biểu hiện của nó và từ đó rút ra những sự kiện chung nhất và lạ lùng nhất để có thể bắt đầu công cuộc khảo cứu về sau. Cả hai mục tiêu ấy có thể thực hiện một cách tốt đẹp nhất bằng cách dựa vào cuốn sách nổi tiếng một cách xứng đáng của Gustave Le Bon: Tâm lí đám đông (Psychologie des foules) [1] .

Chúng ta hãy trở lại thực chất vấn đề một lần nữa: giả dụ môn tâm lí học, mà đối tượng nghiên cứu của nó là các xu hướng, dục vọng, động cơ, ý định của cá nhân cho đến các hành vi và thái độ của người đó với những người thân, đã giải quyết được toàn bộ vấn đề và tìm ra được toàn bộ các mối quan hệ thì nó sẽ cảm thấy rất bất ngờ khi đối diện với một vấn đề chưa hề được giải quyết: nó phải lí giải một sự kiện lạ lùng là cái cá nhân mà nó tưởng là đã hiểu rõ thì trong những điều kiện nhất định bỗng cảm, suy nghĩ và hành động khác hẳn với những gì đã được dự đoán; điều kiện đó là sự hội nhập vào đám đông có tính cách một “đám đông tâm

lí”. Đám đông là gì, làm sao mà đám đông lại có ảnh to lớn như vậy đối với đời sống tinh thần của một cá nhân, đám đông làm biến đổi tâm hồn của cá nhân là biến đổi những gì?

Trả lời ba câu hỏi trên là nhiệm vụ của môn tâm lí lí thuyết. Tốt nhất là nên bắt đầu từ câu hỏi thứ ba. Quan sát phản ứng đã bị biến đổi của cá nhân cung cấp cho ta tài liệu để nghiên cứu tâm lí đám đông, muốn giải thích điều gì thì phải mô tả điều ấy trước đã.

Vậy thì tôi xin nhường lời cho ông Gustave Le Bon. Ông viết: (trang 165) “Sự kiện lạ lùng nhất quan sát được trong một đám đông tâm lí (Psychologische Masse) là như sau: dù các cá nhân có là ai đi chăng nữa, dù cách sống của họ, công việc của họ, tính cách hay trí tuệ của họ có thế nào đi chăng nữa, chỉ một việc tham gia của họ vào đám đông đã đủ để tạo ra một dạng linh hồn tập thể, buộc họ cảm, suy nghĩ và hành động khác hẳn lúc họ đứng riêng một mình. Một số tư tưởng và tình cảm chỉ xuất hiện và biến thành hành động khi người ta tụ tập thành đám đông. Đám đông tâm lí là một cơ thể lâm thời, được tạo ra từ những thành phần khác nhau, nhất thời gắn kết với nhau giống như các tế bào trong thành phần một cơ thể sống và bằng cách liên kết đó tạo ra một thực thể mới có những tính chất hoàn toàn khác với tính chất của các tế bào riêng lẻ.”

Chúng ta hãy tạm ngưng trích dẫn để bình luận và đưa ra nhận xét như sau: nếu các cá nhân ở trong đám đông đã liên kết thành một khối thống nhất thì nhất định phải có một cái gì đó liên kết họ lại với nhau và có thể cái mất xích liên kết đó

chính là đặc trưng của đám đông. Nhưng Le Bon không trả lời câu hỏi đó; ông chỉ nghiên cứu sự thay đổi của cá nhân trong đám đông và mô tả một cách rất phù hợp với các luận điểm cơ bản của môn tâm lý học miền sâu của chúng tôi.

“Người ta dễ dàng nhận thấy cá nhân tham dự vào đám đông khác hẳn cá nhân đơn độc, nhưng tìm ra nguyên nhân của sự khác biệt ấy không phải là dễ. Để có thể hiểu được những nguyên nhân đó chúng ta phải nhắc lại một trong những quan điểm của khoa tâm lý học hiện đại, mà cụ thể là: những hiện tượng vô thức đóng một vai trò quan trọng không chỉ trong hoạt động của cơ thể mà cả trong các chức năng trí tuệ nữa. Hoạt động hữu thức của trí tuệ chỉ là một phần nhỏ bé so với hoạt động vô thức của nó. Người phân tích tế nhị nhất, người quan sát thấu đáo nhất cũng chỉ có thể nhận ra một phần rất nhỏ các động cơ vô thức mà anh ta phục tòng mà thôi. Những hành động hữu thức của chúng ta xuất phát từ nền tảng vô thức, được tạo lập bởi ảnh hưởng di truyền. Nền tảng vô thức đó chứa đựng hằng hà sa số các dấu tích di truyền tạo nên chính linh hồn của nòi giống. Ngoài những nguyên nhân điều khiển hành vi của chúng ta mà chúng ta công nhận công khai còn có những nguyên nhân bí mật mà ta không công nhận, nhưng đằng sau những nguyên nhân bí mật ấy còn có những nguyên nhân bí mật hơn vì chính chúng ta cũng không biết đến sự hiện hữu của chúng. Phần lớn những hành động hàng ngày của chúng ta được điều khiển bởi những động cơ bí ẩn ngoài tầm quan sát của chúng ta” (trang 166).

Le Bon cho rằng trong đám đông, sở đắc của từng cá nhân bị xoá nhoà đi và vì vậy cá tính của từng người cũng biến mất theo. Cái vô thức của nòi giống vượt lên

hàng đầu, cái dị biệt chìm trong cái tương đồng. Chúng ta có thể nói: thượng tầng kiến trúc tâm lí phát triển một cách hoàn toàn khác nhau ở những cá thể khác nhau đã bị phá hủy và nhân đó cái nền tảng vô thức đồng đều ở tất cả mọi người mới biểu hiện ra.

Như vậy nghĩa là con người của đám đông là con người có đặc trưng trung bình. Nhưng Le Bon còn nhận thấy con người trong đám đông còn có những phẩm chất khác mà trước đây họ không có và ông cắt nghĩa sự xuất hiện của những đặc tính đó bằng ba yếu tố sau đây (trang 168): “Nguyên nhân thứ nhất là cá nhân, nhờ có đông người, thấy mình có một sức mạnh vô địch và nhận thức đó cho phép anh ta ngã theo một số bản năng, mà khi có một mình anh ta phải kiềm chế. Người ta giảm hẳn xu hướng chế ngự bản năng còn vì đám đông là vô danh và vì vậy chẳng phải chịu trách nhiệm gì hết. Trong đám đông ý thức trách nhiệm, vốn luôn luôn là cái cơ chế kìm hãm các cá nhân riêng lẻ, đã biến mất hoàn toàn”.

Theo quan niệm của mình, chúng tôi không chú trọng nhiều đến việc xuất hiện những phẩm chất mới. Chúng tôi chỉ cần nói rằng con người trong đám đông là đã nằm trong những điều kiện cho phép anh ta loại bỏ mọi đè nén các dục vọng vô thức của mình. Những phẩm chất có vẻ mới mà cá nhân thể hiện thực ra chỉ là biểu hiện của cái vô thức là cái chứa đựng toàn bộ những điều xấu xa của tâm hồn con người; trong những điều kiện như vậy thì việc đánh mất lương tri hay ý thức trách nhiệm là điều dễ hiểu. Chúng tôi đã khẳng định từ lâu rằng cốt lõi của cái gọi là lương tâm chính là “nỗi sợ hãi do xã hội ấn định”

Sự khác biệt giữa quan niệm của Le Bon và quan niệm của chúng tôi là do quan điểm của ông về vô thức không hoàn toàn phù hợp với quan điểm được thừa nhận trong phân tâm học. Vô thức của Le Bon bao gồm trước hết những nét đặc thù sâu kín của linh hồn nòi giống vốn nằm ngoài khảo cứu của phân tâm học. Thực ra chúng tôi công nhận rằng hạt nhân của cái “Tôi” gồm chứa cả “cái di truyền từ xa xưa” của linh hồn nhân loại một cách vô thức; ngoài ra chúng tôi còn phân biệt “vô thức bị dồn nén” như là kết quả của một phần của sự di truyền đó. Le Bon không có khái niệm này.

“Nguyên nhân thứ hai - sự lây nhiễm, góp phần tạo ra và quyết định xu hướng của những tính cách đặc biệt trong đám đông. Lây nhiễm là hiện tượng dễ nhận ra nhưng khó giải thích; phải coi như thuộc về lĩnh vực các hiện tượng thôi miên mà chúng ta sẽ nghiên cứu sau. Trong đám đông mọi tình cảm, mọi hành động đều có tính hay lây, hay lây đến độ cá nhân sẵn sàng hi sinh quyền lợi của mình cho quyền lợi tập thể. Tuy nhiên hành vi đó là trái với bản chất của con người và vì vậy người ta chỉ hành động như vậy khi họ là một phần tử của đám đông” (trang 168). Câu này là cơ sở của một giả thuyết quan trọng trong tương lai.

“Nguyên nhân thứ ba, nguyên nhân quan trọng nhất, làm xuất hiện những phẩm chất đặc biệt đó ở các cá thể giữa đám đông, những phẩm chất mà cá thể không có khi đứng một mình, đây là khả năng dễ bị ám thị; sự lây nhiễm mà chúng ta vừa nói chỉ là kết quả của khả năng bị ám thị này. Để hiểu được hiện tượng đó cần phải nhắc lại một số phát minh mới nhất của môn sinh lý học. Giờ đây chúng ta đã biết rằng bằng những phương pháp khác nhau có thể đưa một người vào trạng thái

mà cá tính hữu thức của anh ta biến mất và anh ta tuân theo mọi ám thị của ông thầy thôi miên, theo lệnh ông thầy làm những hành động thường khi trái ngược hẳn với tính tình và thói quen của anh ta. Quan sát cũng chỉ ra rằng khi cá nhân nằm trong đám đông náo động một thời gian - do ảnh hưởng của xung lực của đám đông hay do những nguyên nhân nào khác chưa rõ - cá nhân đó sẽ rơi vào trạng thái giống như trạng thái của người bị thôi miên... Cá tính hữu thức cũng như ý chí và lí trí của người bị thôi miên hoàn toàn biến mất; tình cảm và tư tưởng của anh ta hoàn toàn lệ thuộc vào ý chí của ông thầy thôi miên. Tình trạng của một người như là phần tử tạo thành đám đông tâm lí cũng tương tự như vậy. Anh ta không còn ý thức được hành vi của mình nữa, giống như người bị thôi miên, một số năng lực của anh ta biến mất, trong khi đó một số khác lại bị kích động đến tột độ. Một người bị thôi miên có thể thực hiện một vài hành động với sự phấn khích không gì ngăn cản được; trong đám đông thì sự phấn khích này còn mãnh liệt hơn vì ảnh hưởng của ám thị với mỗi người là giống nhau, họ hỗ tương ám thị nhau thành thử làm bội tăng mức độ ám thị (trang 169). “Như vậy là sự biến mất của cá tính hữu thức, vô thức đóng vai trò chủ đạo, tình cảm và tư tưởng do bị ám thị mà hướng về một phía và ước muốn biến ngay những tư tưởng do ám thị mà có thành hành động là những đặc trưng chủ yếu của cá nhân trong đám đông. Anh ta đã không còn là mình nữa, anh ta đã thành một người máy, không ý chí” (trang 170).